

TỰ TỬ NHƯ LÀ MỘT HÀNH VI LỆCH LẠC – QUAN ĐIỂM CỦA EMILE
DURKHEIM VỀ SAI LỆCH CHUẨN MỤC XÃ HỘI

Trương Văn Vỹ

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: *Tự tử là vấn đề đã được nghiên cứu từ rất lâu dưới nhiều góc độ khác nhau: sinh học, y học, tâm lý học, xã hội học... Dưới góc độ xã hội học, có lẽ chưa ai nghiên cứu sâu sắc bằng Emile Durkheim. Vì vậy, xem xét quan điểm của E. Durkheim về vấn đề này là hết sức cần thiết.*

E. Durkheim là một trong những người có công đầu trong việc đưa Xã hội học trở thành khoa học độc lập. Trong thời gian giảng dạy ở trường Đại học tổng hợp Bordeaux (Paris, Pháp), ông đã hoàn thành những công trình đồ sộ về xã hội học, trong đó có tác phẩm “Tự tử” (“Le Suicide” - 1897). Theo E. Durkheim, tự tử là hiện tượng cá nhân, nhưng tỉ lệ tự tử, nạn tự tử là hiện tượng xã hội và có mối liên hệ tỉ lệ nghịch với mức độ đoàn kết, gắn kết, hội nhập xã hội.

Công trình nghiên cứu về tự tử của E. Durkheim là một nỗ lực nhằm chứng minh với giới quý tộc trí thức rộng rãi của ông về giá trị của Xã hội học trong việc tìm hiểu bản chất của đời sống của xã hội và hành vi của con người. E. Durkheim cho rằng Xã hội học là một khoa học, mà đã là khoa học thì nó có khả năng giải thích “những thực tế xã hội”. Tự tử từng được xem là một ví dụ về hiện tượng, hay chính là sự cố mang tính cá nhân và riêng tư của mọi hành vi xã hội, E. Durkheim thay vào đó nói rằng các lực lượng xã hội rộng rãi hơn phải chịu trách nhiệm về mức độ và hình thức tự tử ở nhiều xã hội khác nhau.

Từ khóa: *quan điểm của E. Durkheim, chuẩn mực xã hội, tự tử.*

1. DẪN LUẬN VỀ HIỆN TƯỢNG TỰ TỬ

Tự tử hay **Tự sát** (theo âm Hán-Việt có nghĩa “**tự giết**”) là hành động tự kết liễu cuộc đời của chính mình. Hành động này được tiến hành bằng nhiều hình thức khác nhau (dùng thuốc độc, vũ khí, rơi từ độ cao, dùng dao, dùng súng, nhảy xuống sông, v.v.) (Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia tiếng Việt – Mục “Tự sát”).

Tự tử là một hành vi tự huỷ hoại cuộc sống của chính mình, song nhìn chung, đó lại là vấn

đề có tính tiêu cực rất to lớn, làm ảnh hưởng đến tâm lý xã hội. Loài người luôn hướng tới sự sống, sự tồn tại, nhưng hành vi tự tử lại đi ngược lại với ý nghĩa tồn tại cao cả của con người. Đây là một dạng đặc biệt của sự lệch chuẩn, một sự sai lệch đặc biệt.

Tự tử không phải là một hiện tượng phổ biến, nhưng nó để lại ấn tượng sâu sắc với cộng đồng xã hội. Cũng chính vì sự đặc biệt của nó mà E. Durkheim đã chọn làm hiện tượng điển hình, mặc dù tỷ lệ tự tử chỉ chiếm con số phần triệu.

Trước khi tìm hiểu sâu về vấn đề tự tử mà E. Durkheim đã dày công nghiên cứu, chúng ta tìm về định nghĩa tự tử của ông như sau: "Mọi trường hợp chết là kết quả trực tiếp hay gián tiếp từ một hành động tích cực hay tiêu cực do bản thân nạn nhân thực hiện và biết sẽ gây ra kết quả này. Một hành động tiêu cực có thể là tự treo cổ mình chẳng hạn, hay một hành động tích cực có thể là viên thuyền trưởng cùng chết với con tàu bị đắm" [10].

Mỗi con người tồn tại đều mang theo một mục đích và lý tưởng riêng. Theo suy nghĩ thông thường, sở dĩ có hành vi tự tử là do cá nhân không tìm được ý nghĩa cuộc sống của mình hoặc do nhiều yếu tố thúc đẩy khác. Có thể nhìn nhận rằng, tự tử là một hành động mang tính cá nhân. Người ta thường dùng hoàn cảnh, tâm lý cá nhân để giải thích lý do tại sao một người lại quyết định từ bỏ cuộc sống của mình. Khi nghe ai đó tự tử mọi người thường có suy nghĩ rằng, tự tử chỉ thiệt thân mình chứ đâu được tích sự gì, có nghĩa là họ cho rằng tự tử hoàn toàn là hành động có tính cá nhân.

Song với E. Durkheim, ông lại có quan điểm hoàn toàn khác về hành động tự tử này. Một cách ngược lại, E. Durkheim cho rằng đây là hành động hoàn toàn mang tính xã hội, hành vi này bị chi phối nhiều bởi tập thể xã hội. Vì ngay trong "hành động đơn độc và cá nhân nhất, có cái gì đó ở ngoài ý thức cá nhân, tức là "xã hội", không chỉ là một nhân chứng cho nó, mà còn là người điều khiển tấn bi kịch này" [7].

Tự tử có rất nhiều nguyên nhân. Một số tự tử có chủ đích. Trong lãnh vực chính trị quân sự, hành động tự sát của người không chịu khuất phục được coi như một cử chỉ can đảm hào hùng. Trong lịch sử có biết bao những vị tướng tuấn tiết không chịu đầu hàng. Phương pháp *seppuku* của người Nhật Bản là cách tự sát để bảo tồn danh dự. Gần đây, những người Hồi giáo quá khích sẽ tôn thánh những kẻ đặt bom tự sát với mục đích chính là để giết hại nhiều người khác. Tự sát cũng là cách tối hậu để lên tiếng chống đối như hành động tự thiêu trong các cuộc biểu tình chống chính phủ v.v. Ngoài ra, những hành động tự sát không có chủ đích, theo y học, đa số là do bệnh tâm thần.

Trong lịch sử mọi người đều nghe đến một số vụ tự sát nổi tiếng như Norman Morrison đã tự thiêu để chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Hay Hòa thượng Thích Quảng Đức đã tự thiêu cho đạo pháp ở miền Nam Việt Nam trước đây. Một người phụ nữ tên Gayatri đánh bom tự sát giết chết cố T Rajiv Gandhi ngày 21 tháng 5 năm 1991.

Như vừa nêu ở trên, trong một số trường hợp cá biệt, tự tử lại được đề cao và ghi khắc tôn vinh như người công giáo tự tử để bảo vệ đức tin, hoà thượng tự thiêu để bảo vệ cho chính đạo, người tự tử để bảo vệ cho một sự thật. Với định nghĩa đã nêu của E. Durkheim chúng ta khó có thể xác định đâu là hành vi tích cực, còn đâu là hành vi tiêu cực, mà bản thân hiện tượng tự tử đã là một hành vi rất khó khăn để chúng ta xác định một cách chính xác nguyên nhân của nó.

Trong những năm gần đây, tự tử đã trở thành vấn đề đáng quan ngại của toàn xã hội, là vấn đề nghiêm trọng mang tính toàn cầu. Trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, tỉ lệ tự tử ngày càng gia tăng.

2. QUAN ĐIỂM CỦA E. DURKHEIM VỀ TỰ TỬ NHƯ LÀ HÀNH VI SAI LỆCH CHUẨN MỤC XÃ HỘI

Theo E. Durkheim, xin được nhắc lại, tự tử là hiện tượng cá nhân, nhưng tỉ lệ tự tử, nạn tự tử là hiện tượng xã hội và có mối liên hệ tỉ lệ nghịch với mức độ đoàn kết, gắn kết, hội nhập xã hội.

E. Durkheim xem xét tự tử như là một hành vi sai lệch, có quan hệ trực tiếp với sự phân công lao động xã hội và đoàn kết xã hội. Theo quan điểm của E. Durkheim, tự tử là một dạng của hành vi lệch chuẩn. Ông định nghĩa, lệch chuẩn trước hết là sự thiếu vắng các chuẩn mực, thiếu điều tiết và thiếu sự quản lý hoặc kiểm soát của xã hội và nguyên nhân thứ hai bắt nguồn từ sự rối loạn chức năng của xã hội.

Sự thiếu vắng các chuẩn mực xã hội diễn ra khi những chuẩn mực xã hội cũ đã mất đi, những chuẩn mực xã hội mới vẫn chưa hình thành khiến cho hành vi của cá nhân không được định hướng và dễ rơi vào tình trạng khủng hoảng. Giải thích nguyên nhân thứ hai của mình, E. Durkheim cho rằng trong một cấu trúc xã hội nhất định luôn có sự phân công lao động. Khi sự phân công lao động trong một hệ thống-cấu trúc xã hội không thực hiện đúng chức năng khiến cho xã hội rơi vào tình trạng bất bình thường, khủng hoảng.

Đối với hiện tượng có vẻ đặc thù tâm lý cá nhân như tự tử, E. Durkheim cũng chỉ ra rằng nạn tự tử là hiện tượng xã hội có mối liên hệ tỷ lệ nghịch với mức độ đoàn kết, gắn kết hội nhập xã hội. Tự tử theo E. Durkheim định nghĩa, là cái chết do kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành động tích cực hay tiêu cực của cá nhân chống lại chính bản thân mình mà cá nhân đó biết là hành động đó nhất định tạo ra kết cục như vậy. Đồng thời, ông cũng chỉ ra rằng tự tử phụ thuộc vào các yếu tố xã hội cụ thể, ông chỉ ra đó chính là đoàn kết xã hội.

Qua các nghiên cứu, E. Durkheim cho rằng những người theo đạo Tin Lành tự sát nhiều hơn những người Công giáo; tỷ lệ tự tử của người chưa có vợ, có chồng nhiều gấp 3 lần so với những người có vợ, có chồng; tỷ lệ tự tử ở thành phố cao hơn ở nông thôn.

Những phát hiện như vậy giúp cho E. Durkheim đi đến kết luận, hành vi tự tử trong xã hội có quan hệ mật thiết với mức độ đoàn kết xã hội. Trong một xã hội, mức độ đoàn kết càng lỏng lẻo, rời rạc và các cá nhân không có mối quan hệ ràng buộc, không có sự quan tâm chia sẻ thì hành vi tự tử xảy ra khá phổ biến. Mặt khác, ông cũng chỉ ra rằng, trong một xã hội mức độ đoàn kết xã hội quá chặt, các giá trị chuẩn mực đa dạng, các thiết chế thắt chặt việc điều tiết hành vi cá nhân một cách quá mức, cũng khiến cho hành vi tự tử diễn ra cao hơn. Trường hợp này khá giống với khái niệm “rối loạn chức năng xã hội” của R. Merton khi ông phân tích khái niệm anomie với việc mô tả thực trạng xã hội có quá nhiều các chuẩn mực, khiến cho các cá nhân trong xã hội không biết phải

tuân thủ chuẩn mực xã hội nào, không biết hành vi nào đúng, hành vi nào sai...

Trên đây là những quan điểm cơ bản của E. Durkheim về tự tử, được ông nghiên cứu cách đây hơn một thế kỉ. Dù đã trải qua một thời gian dài, nhưng vấn đề ông nghiên cứu vẫn chưa hề cũ chút nào, mà vẫn còn nguyên giá trị của nó. Nạn tự tử vẫn là một hiện tượng xã hội, thậm chí là “hiện tượng nóng” và đang nóng dần lên. Bằng chứng là số người chết vì tự tử, tỉ lệ tự tử ngày càng tăng cao trong những năm gần đây.

3. PHÂN LOẠI HÀNH VI TỰ TỬ THEO E. DURKHEIM

Dựa trên các hình thức phân công lao động xã hội, đặc điểm và tính chất của đoàn kết xã hội ông phân loại hành vi tự tử thành các dạng sau:

1. *Tự tử ích kỷ*: xảy ra khi cá nhân bị bỏ rơi, không được quan tâm đến và cá nhân sống chỉ vì bản thân mình. Đây là kiểu tự tử do chủ nghĩa cá nhân quá lớn, quá mạnh gây ra.

2. *Tự tử vị tha* – cá nhân tự sát, xả thân vì mục tiêu của nhóm. Tự tử vị tha có thể diễn ra dưới hình thức bắt buộc không thể làm khác trong một tình huống nhất định. Hành động tự tử này có thể do quy định, quy ước có tính truyền thống của nhóm, ví dụ như kiểu tự sát của võ sĩ đạo (samurai), có thể đơn giản là do quan niệm đó là sự hi sinh. Dù dưới hình thức cụ thể nào thì kiểu tự tử vị tha chủ yếu là do sự gắn kết quá mạnh của cá nhân với cộng đồng xã hội.

3. *Tự tử phi chuẩn mực*. Đó là sự tự sát trong tình huống nhiễu loạn, hỗn loạn, khủng hoảng, “vô tổ chức”. Trong tình huống xã hội như vậy, các chuẩn mực cũ không còn tác dụng kiểm soát, điều tiết hành vi cá nhân, nhưng các chuẩn mực mới chưa xuất hiện. Cá nhân rơi vào trạng thái mất phương hướng, chơi vơi vì có quá nhiều các chuẩn mực, không biết cần phải tuân theo những chuẩn mực nào.

4. *Kiểu tự tử cuồng tín* (bị ép buộc). Đó là sự tự sát do niềm tin mù quáng chi phối, do bị kiểm soát, điều tiết quá gắt gao, trừng phạt quá nặng nề về mặt giá trị, chuẩn mực.

Cần chú ý 2 điểm quan trọng nổi bật trong nghiên cứu của E. Durkheim về tự tử: - **Thứ nhất**, các kiểu loại tự tử khác nhau về mức độ, tính chất đoàn kết xã hội chứ không phải tách biệt hoàn toàn tuyệt đối. Đặc biệt là kiểu tự tử ích kỷ và tự tử vị tha là hai mặt, hai cực của một hình thức đoàn kết xã hội dựa vào mối liên hệ giữa các cá nhân. Kiểu tự tử phi chuẩn mực và tự tử cuồng tín là hai mặt, hai cực của một hình thức đoàn kết xã hội dựa vào chuẩn mực xã hội của nhóm. - **Thứ hai** là về mặt phương pháp luận Xã hội học. E. Durkheim đã chứng minh rằng có thể giải thích hiện tượng tự tử từ góc độ Xã hội học chứ không phải do tâm lý học. Là một hiện tượng xã hội, tự tử liên quan đến sự đoàn kết xã hội, tức là phụ thuộc vào các mối liên hệ gắn liền của cá nhân với nhóm và sự điều tiết. Kiểm soát từ phía các hệ giá trị, chuẩn mực xã hội đối với hành vi của cá nhân chứ không phải phụ thuộc vào tâm lý cá nhân. Với nghiên cứu này, Durkheim đã chỉ ra sự khác biệt cơ bản giữa Xã hội học và tâm lý học

và đã thành công trong việc tách Xã hội học ra khỏi Tâm lý học.

Như vậy, về nguyên nhân của tự tử, phần lớn là do các cá nhân có rối loạn tâm thần hoặc bị trầm cảm. Tuy nhiên, theo Durkheim, tự tử có nguyên nhân từ sự tương tác giữa cá nhân và xã hội. Ti lệ tự tử là hiện tượng xã hội và có nguyên nhân chủ yếu từ xã hội, do sự tác động của các điều kiện xã hội: điều kiện kinh tế - xã hội, mối liên hệ với cộng đồng, nghề nghiệp, tôn giáo...

Sau Durkheim, Robert Merton cũng có những nghiên cứu khá sâu sắc đối với các hành vi lệch chuẩn và/hoặc vô chuẩn mà R. Merton cũng gọi là “anomie”. Nhìn chung, R. Merton là người kế thừa và bổ sung các quan điểm về anomie của E. Durkheim (với E. Durkheim là hành vi lệch chuẩn), đều nhìn nhận “anomie” theo quan điểm cấu trúc-chức năng với luận điểm chính là sự phù hợp giữa hành vi cá nhân với hệ giá trị, chuẩn mực và việc thực hiện các chức năng của cấu trúc xã hội. Tuy vậy giữa hai tác giả vẫn có những quan điểm khác nhau. Khi xem xét nguồn gốc của “anomie”, Durkheim cho rằng, sự phân công lao động làm xuất hiện những giá trị xã hội mới không phù hợp với các giá trị cũ, Merton cho rằng nguồn gốc khiến “anomie” xuất hiện liên quan đến sự xã hội hoá cá nhân, sự xã hội hoá cá nhân liên quan đến việc học hỏi và tuân thủ các giá trị, chuẩn mực của xã hội. Ở thời điểm của E. Durkheim, ông mới chỉ nhìn nhận “anomie” như là những yếu tố “bất lợi” cho hệ thống cấu trúc-chức năng của xã hội. Quan điểm của R.

Merton cho rằng “anomie” làm xuất hiện những yếu tố mới, yếu tố cách mạng.

4. KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG TỰ TỬ TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY

Trên toàn thế giới, số người chết vì tự tử nhiều hơn số người chết vì bị giết và người chết trong chiến tranh cộng lại (WHO, 2004). Hàng năm, số người chết do tự tử là một triệu người, gấp ba lần số người chết trong thảm họa sóng thần ở Đông Nam Á hồi tháng 12/2004. Hàng ngày, số người chết do tự tử nhiều hơn số người chết trong thảm họa khủng bố ngày 11/9/2001.

Theo con số thống kê tại Hoa Kỳ (*Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia tiếng Việt – Mục “Tự sát”*) cho thấy, khác với thông tin thường được nêu, tự sát xảy ra vào mùa xuân nhiều hơn mùa đông. Tự sát xảy ra nhiều hơn ở các tiểu bang phía Tây Hoa Kỳ. Cầu Cổng Vàng (Golden Gate bridge) là một trong những địa điểm xảy ra nhiều vụ tự sát nhất. Năm 2001 có 30.622 vụ tự sát, 55% sử dụng súng đạn.

Về giới tính, đối với nam giới, tự sát là nguyên nhân hạng 8 của tất cả tử vong giới nam, số nam tự sát gấp 4 lần số nữ. Dân da trắng tự sát nhiều nhất, theo sau là thổ dân da đỏ và dân Alaska. Năm 2001, có 24.672 người nam tự sát, 60% bằng súng đạn. Đối với nữ giới, trong số người tự sát không thành công, nữ gấp 3 lần nam.

Về lứa tuổi, đối với giới trẻ, ở tuổi mới lớn, những người trẻ thường có cảm giác luôn bị chèn ép bởi thay đổi trong xã hội, trường học và gia đình. Tự sát thường được xem là "lối

thoát" duy nhất. Tự sát là nguyên nhân hàng 3 gây tử vong cho người tuổi từ 15 đến 24 (năm 2001 có 3.971 vụ), trong đó có 86% là nam, 14% nữ. Có 54% dùng súng đạn để tự sát. Còn đối với người lớn tuổi, tự sát xảy ra nhiều nhất ở người lớn tuổi trên 65, đa số có biểu hiện chứng trầm cảm do bệnh tật hay cô quả. Năm 2001, 5.393 người Mỹ trên 65 tuổi tự sát, trong đó có 85% nam, 15% nữ. Có 73% sử dụng súng đạn tự sát.

Ở Châu Á, tự tử đã trở thành vấn đề đáng báo động. Trung bình mỗi ngày có tới 1100 người chết vì tự tử và số người có ý định tự tử cao gấp 20 lần con số này. Theo ước tính của WHO, tỷ lệ tự tử ở châu Á là 19,3/100.000 người trong khi tỷ lệ toàn cầu là 14/100.000.

Cụ thể, ở Nhật Bản là 27/100 000 người. Và tự tử là nguyên nhân thứ 6 gây ra cái chết ở nước này.

Trong khi đó, ở Trung Quốc, tự tử là nguyên nhân phổ biến thứ 5 dẫn đến những ca tử vong trên toàn quốc, trong đó những người tự tử chủ yếu ở độ tuổi 20 - 35. Gần đây, số vụ tự tử ở Trung Quốc đã tăng mạnh, lên tới

khoảng 250.000 vụ/năm. Riêng số ca tự tử không thành là 2,5 - 3,5 triệu. Tỷ lệ tự tử ở Trung Quốc khá cao: 22/100.000.







Riêng tại Thái Lan, tỷ lệ này trong năm 2004 là 6,9/100.000.






Tỷ lệ tự sát của người Việt Nam, theo niên giám thống kê 2001, là 0,62/100.000 người.

Nguyên nhân tự tử hầu hết là do các cá nhân chịu áp lực quá nặng nề. Đó là kết quả tổng hòa trong quá trình tương tác xã hội của các cá nhân. Đối chiếu với quan điểm của E. Durkheim ở trên ta thấy nguyên nhân tự tử mà E. Durkheim đã chỉ ra cách đây hơn 100 năm vẫn còn nghiệm đúng trong xã hội hiện nay. Và theo cách phân loại của E. Durkheim, thì hình thức tự tử hiện nay trên thế giới hầu như chỉ tồn tại hai hình thức chủ yếu – đó là tự tử phi chuẩn mực và tự tử cuồng tín.

Dưới đây là bảng thống kê (năm 2005, 2006) tỷ lệ tự sát theo quốc gia – 10 nước có tỷ lệ tự sát cao nhất thế giới. (Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia tiếng Việt – Mục “Tự sát”).

Bảng 1. Thống kê tỷ lệ tự sát theo quốc gia (2005- 2006)

Tỷ lệ tự sát trên 100,000 dân					
Quốc Gia	Nam	Nữ	Tổng Cộng	Năm	
 Lithuania	68.1	12.9	38.6	2005	
 Belarus	63.3	10.3	35.1	2003	
 Nga	58.1	9.8	32.2	2005	
 Slovenia	42.1	11.1	26.3	2006	
 Hungary	42.3	11.2	26.0	2005	
 Kazakhstan	45.0	8.1	25.9	2005	

 Latvia	42.0	9.6	24.5	2005
 Nhật Bản	34.8	13.2	23.7	2006
 Guyana	33.8	11.6	22.9	2005
 Ukraina	40.9	7.0	22.6	2005
 Hàn Quốc	29.6	14.1	21.9	2006

5. TỰ TỬ NHIỀU NHẤT LÀ NHỮNG NGƯỜI TRẺ TUỔI

Chiếm tỉ lệ cao nhất trong số những người tự tử đó không ai khác chính là những người trẻ tuổi – các thanh thiếu niên. Trên thế giới, đặc biệt là tại các nước phát triển, nạn tự tử trong thanh thiếu niên vẫn đang là một vấn đề nan giải.

Theo những số liệu thống kê về tỉ lệ tự tử chung của thế giới của nhóm tuổi từ 12-15 là 97-131 người/100.000 dân; nhóm tuổi từ 16-20 là 277-341 người/ 100.000 dân. Tỉ lệ này đang có xu hướng gia tăng và trẻ tuổi hoá. Dự báo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đến năm 2020 tự tử sẽ là nguyên nhân tử vong hàng đầu ở các nước phát triển và hàng thứ hai ở các nước đang phát triển.

Tại Pháp, tự tử là nguyên nhân gây chết người đứng hàng thứ hai (sau tai nạn giao thông) nơi những người từ 15-24 tuổi (nước Pháp đứng đầu thế giới về số người tự tử trong độ tuổi 15-24) và cứ mỗi ngày lại có bảy người trong độ tuổi từ 7-34 chết vì tự tử. Cũng theo thống kê, mỗi năm có khoảng 12.000 người chết vì tự tử, tức mỗi giờ có hơn một trường hợp tự tử và 160.000 trường hợp có ý định tự tử. Các con số này chưa phản ánh đúng thực tế bởi theo đánh giá của Ủy ban quốc gia về sức khỏe công cộng của Pháp, các con số thống kê

về tự tử thường thấp hơn 20% so với thực tế (nguồn: www.sante.gouv.fr).

Tại Mỹ, trong giai đoạn từ năm 1980-1997, số thiếu niên dưới 15 tuổi tự tử đã gia tăng 120%, cao nhất trong số những người tự tử so với các hạng tuổi khác. Tự tử cũng là nguyên nhân đứng hàng thứ ba trong số các nguyên nhân gây tử vong cho thanh thiếu niên từ 15-24 tuổi và đứng thứ sáu trong các vụ chết của thiếu niên từ 5-14 tuổi (*Theo “American Academy of Child & Adolescent Psychiatry”*).

Và người ta cũng xác định nguyên nhân của hiện tượng tự tử trong thanh thiếu niên là do có sự thay đổi về kinh tế xã hội, bao gồm cả công việc và điều kiện sống, do áp lực cuộc sống đè nặng.

Cụ thể, vào tháng 5/2005, tại Hàn Quốc, 5 học sinh đã tự tử vì áp lực học tập quá cao, sau khi Bộ giáo dục đào tạo Hàn Quốc thay đổi các tiêu chí xét tuyển vào đại học và cao đẳng khiến các cuộc chạy đua học tập trong lớp khốc liệt hơn bao giờ hết và gánh nặng từ gia đình luôn muốn con mình đổ vào những trường đại học danh tiếng. Hay gần đây, vào tháng 3/2007, thanh niên Hàn đã rủ nhau tự tử tập thể trên Internet do căng thẳng nảy sinh từ cuộc sống hiện đại quá gấp gáp, nền kinh tế công nghệ cao có sức cạnh tranh mạnh mẽ khiến cho áp lực thành công từ học đường và công sở quá

nặng nề. Trong khi đó những giá trị truyền thống như gia đình sụp đổ, tỉ lệ li hôn tăng cao...

Tháng 10/2007 vừa qua, nhà thơ trẻ Trung Quốc, Du Địa, cũng đã tự tử do chịu quá nhiều áp lực: thất nghiệp (khoảng 7-8 tháng trước khi tự tử anh chỉ viết lách ở nhà), chi phí cho người vợ bị bệnh nan y quá sức chịu đựng của anh, anh lại là người cương trực, khảng khái, và khi uống rượu cùng bạn bè anh thường có những lời châm chọc, nên bạn bè ngày càng xa lánh, khi anh đến Côn Minh ngụ cư thì bạn bè cứ ít dần, ít dần...

6. ĐIỂM QUA MỘT VÀI TRƯỜNG HỢP TỰ TỬ GẦN ĐÂY Ở VIỆT NAM

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, tỉ lệ tự tử cũng có xu hướng gia tăng. Dù chưa có kết quả thống kê chính thức từ các cơ quan hay tổ chức, cá nhân chuyên trách nào nhưng qua các vụ tự tử được phản ánh trên báo chí cho ta khẳng định điều đó. Nguyên nhân tự tử cũng rất “phong phú”.

Chẳng hạn như vụ tự tử của 5 em học sinh lớp 7 ở Hải Dương hồi tháng 5/2006 vì bị ngăn cản yêu sớm.

Em Trần Duy Hùng, học sinh lớp 12 chuyên toán trường Lê Hồng Phong (Nam Định) tự tìm đến cái chết vì sợ trượt Đại học.

Gần đây nhất, đầu năm 2007, bé Huỳnh Thị Bé Tý, học sinh lớp 7A3 Trường THCS Hòa Bình (Tam Nông, Đông Tháp) tự tử vì bị cô giáo khám người trước lớp vì nghi rằng em đã lấy trộm 100 000 đồng của bạn khác trong lớp.

Hay vụ tự tử của em Hồ Phi Hiền ở vùng Ea Bar, huyện Buôn Đôn (Đắk Lắk) do người lớn thổi phồng lỗi lầm.

Ngày 22/10/2007, tại ngôi nhà trọ ở quận Thanh Xuân, Hà Nội, một thanh niên tên Tinh, 21 tuổi đã tự tử do thất tình, v.v...

Còn rất nhiều trường hợp tự tử khác nữa mà ta dễ dàng tìm thấy trên các tờ báo ra hàng ngày, cũng như trên báo điện tử. Hiện nay, tình hình tự tử ở nước ta chủ yếu xảy ra ở lứa tuổi thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Bên cạnh các vụ tự tử cá nhân, thì lại có xu hướng tự tử tập thể “rủ nhau cùng chết” (như vụ 5 học sinh ở Hải Dương nói trên, hay vụ tự tử của 9 học sinh ở Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội hồi 2/2006...).

Nguyên nhân, như trên đã nói, có rất nhiều: áp lực học tập, thi cử, áp lực từ phía người lớn, thất tình, nợ nần,... Nhưng tựu trung lại thì đó là do các cá nhân chịu áp lực từ nhiều phía, do xung đột xã hội trong quá trình tương tác xã hội của các cá nhân. Việc thanh thiếu niên hay tập trung theo nhóm với những quy định được gọi là “Bộ Luật tình bạn” là nguyên nhân dẫn đến các vụ tự tử tập thể. Ta cũng thấy rằng, ở Việt Nam, vẫn chỉ có hai hình thức tự tử chủ yếu như các nước khác trên thế giới.

Nói tóm lại, trong quá trình tương tác xã hội, các xung đột xã hội xảy ra, một số cá nhân hay nhóm người không chịu nổi áp lực do xung đột đó gây ra đã tự tìm “một lối thoát trong bế tắc” – đó là tự tử. Tự tử cá nhân, cũng như tự tử tập thể đang là một vấn đề bức xúc, là hành vi lệch chuẩn xã hội gây ra hậu quả nghiêm trọng. Do vậy, nghiên cứu về vấn đề tự tử là

hết sức cần thiết. Ở Việt Nam, thiết nghĩ, cần phải sớm có một hay nhiều cơ quan tổ chức chuyên trách về vấn đề này để sớm đưa ra giải

pháp phù hợp, tránh những hậu quả đau lòng không đáng có.

SUICIDE AS A DEVIANT BEHAVIOR – EMILE DURKHEIM’S VIEWPOINT ABOUT NORMLESSNESS

Truong Van Vy

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: *Suicide is the problem, which is reaserched under the lots of viewpoints as biological, medical, psychological, sociological, ets. Emile Durkheim was a famous French sociologist. He had written the very famous of the world scientific book in French “Le Suicide”, that is said about the negative phenomenon of self-killers. In the content of the book E. Durkheim had pointed out that suicide is a deviant behavior. He had called it the “anomie” (means “normlessness”).*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Albert K. Cohen, *Deviance and control*.
- [2]. Đặng Cảnh Khanh, *Tệ nạn xã hội từ một tiếp cận lý thuyết*, (Báo khoa học về phụ nữ).
- [3]. Đỗ Ngọc Quang, *Tội phạm học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, (1999).
- [4]. Emile Durkheim, *The Division of labor in Society*, Tranj. George Simpon (New York: Free Press, 1980).
- [5]. Macionis, Jonh J. - *Xã hội học* (1987), NXB Thống kê.
- [6]. Hennann Korte, *Nhập môn lịch sử Xã hội học*, NXB Thế giới, Hà Nội, (1997), Nguyễn Liên Huy dịch.
- [7]. J.H. Fichter, *Xã hội học*, Trần Văn Đĩnh dịch, (1974).
- [8]. Nguyễn Minh Hòa, *Xã hội học và những vấn đề cơ bản*, NXB Giáo dục, (1997).
- [9]. Nguyễn Thị Oanh và các tác giả khác, *Công tác xã hội và an sinh xã hội*, Đại học Mở-Bán công, (1997).
- [10]. Tony Bilton và các tác giả khác, *Nhập môn xã hội học*, NXB Khoa học xã hội Hà Nội, Phạm Thuỷ Ba dịch, (1993).
- [11]. Schaefer, Richard T. - *Xã hội học*, NXB Thống kê, (2007).
- [12]. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, *Tội phạm học Việt Nam*.
- [13]. NXB Công an nhân dân, Hà Nội, (2000).
- [14]. Các báo *Tuổi Trẻ, Thanh niên, Công an Tp. HCM, Công an Nhân dân, Pháp luật Tp. HCM*, và một số báo khác.
- [15]. Các website trên Google.